

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Nguyễn Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 901/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Sương R, sinh năm 1988; thường trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Số 30/20 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Thạch Hoàng L, sinh năm 1988; thường trú: Số 4B, hẻm 249, đường T1, phường T2, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 30/20 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Chị Đặng Thị Sương R có mặt, anh Thạch Hoàng L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Sương R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Sương R và anh Thạch Hoàng L tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T2, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012, quyển số 01/2012 ngày 07/07/2012. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại số 30/20 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ

chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Thạch Hoàng L không lo làm ăn phụ giúp gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, nhiều lần bỏ nhà đi từ 02 đến 03 ngày, có khi 01 tuần mà không nói cho chị Đặng Thị Sương R biết là đi đâu, khi về nhà thường xuyên giao du với những đối tượng lạ mặt, có nhiều biểu hiện bất thường như mắt đỏ, miệng hôi, ngày ngủ đêm thức, chị Đặng Thị Sương R luôn cảm thấy không an toàn khi ở cùng anh Thạch Hoàng L. Hiện nay anh chị vẫn sống cùng nhà nhưng đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau hơn 02 tháng, chị Đặng Thị Sương R xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch Hoàng L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Thạch Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 11/3/2013, hiện nay con đang ở với anh chị. Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị Sương R yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thạch Hoàng Bảo Ch và không yêu cầu anh Thạch Hoàng L cấp dưỡng nuôi con vì chị làm công nhân thu nhập hàng tháng 11.000.000 đồng, có thể đảm bảo tốt về mọi mặt cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Thạch Hoàng L đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Thạch Hoàng L không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 25/9/2018, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Đặng Thị Sương R và anh Thạch Hoàng L tại địa phương và được cung cấp: Chị Đặng Thị Sương R và anh Thạch Hoàng L là vợ chồng, cùng chung sống tại số 30/20 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Từ khi vợ chồng sống tại đây, địa phương không nghe trình báo gì về mâu thuẫn giữa hai anh chị. Hiện nay anh chị vẫn còn sống chung tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Sương R.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cháu Thạch Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Đặng Thị Sương R trực tiếp nuôi

dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Sương R không yêu cầu anh Thạch Hoàng L cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 26/10/2018 và ngày 14/11/2018 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Sương R và anh Thạch Hoàng L tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T2, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012, quyển số 01/2012 ngày 07/07/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Đặng Thị Sương R cho rằng từ năm 2015 anh Thạch Hoàng L không lo làm ăn phụ giúp gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, nhiều lần bỏ nhà đi từ 02 đến 03 ngày, có khi 01 tuần mà không nói cho chị Đặng Thị Sương R biết là đi đâu, khi về nhà thường xuyên giao du với những đối tượng lạ mặt, có nhiều biểu hiện bất thường như mắt đỏ, miệng hôi, ngày ngủ đêm thức, chị Đặng Thị Sương R luôn cảm thấy không an toàn khi ở cùng anh Thạch Hoàng L. Hiện nay anh chị vẫn sống cùng nhà nhưng đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau hơn 02 tháng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Thạch Hoàng L đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Thạch Hoàng L không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh Thạch Hoàng L đối với chị Đặng Thị Sương R đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Thạch Hoàng L bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Đặng Thị Sương R cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Đặng Thị Sương R và anh Thạch Hoàng L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Đặng Thị Sương R.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Thạch Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 11/3/2013. Chị Đặng Thị Sương R yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thạch Hoàng Bảo Ch, không yêu cầu anh Thạch Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Ch mặc dù sống cùng cha mẹ nhưng từ trước đến nay được chị Đặng Thị Sương R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặc khác, cháu Ch là bé gái và hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc

của mẹ, chị Đặng Thị Sương R làm công nhân có thu nhập hàng tháng là 11.000.000 đồng, có thể đảm bảo tốt về mọi mặt cho con. Do đó, chị Đặng Thị Sương R yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Đặng Thị Sương R không yêu cầu anh Thạch Hoàng L cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Sương R phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Sương R đối với anh Thạch Hoàng L về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Sương R được ly hôn với anh Thạch Hoàng L.

- Về con chung: Buộc anh Thạch Hoàng L giao con chung tên Thạch Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Đặng Thị Sương R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Sương R không yêu cầu anh Thạch Hoàng L cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Đặng Thị Sương R và anh Thạch Hoàng L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Thạch Hoàng L lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Đặng Thị Sương R nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Sương R phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020000, ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã

Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị Đặng Thị Sương R đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt bị đơn.

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường T2, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung